

## **CHỦ ĐỀ 32: BIỂN ĐẢO YÊU THƯƠNG**

### **BÀI 1: KHU RỪNG KÌ LẠ DƯỚI ĐÁY BIỂN**

(tiết 1 – 4, SHS, tr. 125 – 127)

#### **I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

1. Từ tên chủ đề và những kinh nghiệm xã hội của bản thân, trao đổi với bạn nói về những điều HS biết về biển và đảo (cảnh biển và các sản vật ở biển).
2. Từ việc quan sát tranh minh họa bài đọc và tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nội dung bài đọc.
3. Đọc trọn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Đọc đúng các tiếng chử vần khó đọc.
4. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
5. Nhận diện nhân vật trong truyện và từ ngữ miêu tả hình dáng, màu sắc.
6. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *T* và viết câu ứng dụng. Hoàn thiện kỹ năng nhìn – viết đoạn văn, nâng cao tốc độ viết.
7. Phân biệt đúng chính tả *d-/gi-, an/ ang*.
8. Luyện tập quan sát tranh và sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
9. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu thiên nhiên qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu, viết.

## II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Tranh minh họa/ hình ảnh/ clip có nội dung về biển, đảo, sản vật ở biển.
- Một số tranh ảnh có trong SHS được phóng to; hình minh họa từ ngữ chưa tiếng có vẫn *anh, ăn, ăng* kèm theo thẻ từ (nếu có). Hình ảnh/ clip về lặn biển và bãi san hô.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1

#### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Biển đảo yêu thương* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung bài học tuần trước.

#### 2. Khởi động

- HS nghe GV giới thiệu tên chủ đề *Biển đảo yêu thương*. GV có thể treo tranh giới thiệu sự khác biệt giữa biển và đảo. HS trao đổi với bạn những điều HS biết về biển và đảo. (Gợi ý: “Em đã từng đến/ thấy biển/ đảo bao giờ chưa?”, “Em thích điều gì nhất ở biển/ đảo?”, “Em biết gì về những loài vật/ loài cây sống ở biển?”, “Em biết gì về các phương tiện đi lại trên biển?”,...)

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa, đọc tên bài đọc và nói về các sự vật, hình ảnh trong tranh. (Gợi ý: “Bức tranh vẽ cảnh ở đâu?” (*dưới đáy biển*), “Dưới đáy biển có những gì?” (*rặng san hô*), “*Khu rừng kì lạ dưới đáy biển* trong tên bài đọc ở đây là gì?”, “Em biết gì về lặn biển/ *rặng san hô*?”). GV cho HS xem tranh/ clip về *rặng san hô*.

- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

#### 3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu.
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *Nê-mô, cần thiết, tàu, đáy, sắc sỡ, lượn quanh*,...
- HS đọc thành tiếng bài đọc.
- HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu: *thuyền trưởng, sắc sỡ, rong biển*,...

## TIẾT 2

- HS đọc thầm lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *anh, ăn, ăng*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *anh, ăn, ăng*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *anh, ăn, ăng* và đặt câu. VD: “Cành bàng xum xuê lá.”; “Chú thợ lặn đang tìm kiếm con tàu bị mất tích.”; “Cá mập trắng rất hung dữ.”;...
- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

## TIẾT 3

### 4. Luyện tập viết hoa, chính tả

#### 4.1. Tô chữ viết hoa chữ T và viết câu ứng dụng

##### a. Tô chữ viết hoa chữ T

- HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ *T* (Gọi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).
- HS dùng ngón tay viết con chữ *T* hoa lên không khí hoặc mặt bàn.
- HS tô chữ *T* hoa vào VTV. Chú ý các điểm đặt bút và kết thúc.

##### b. Viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng.
- HS quan sát GV viết chữ *Tàu*.
- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

#### 4.2. Chính tả nhìn – viết

- HS đọc lại đoạn cần viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai VD: *rong, trại, giảng, ngang, màu sắc*, ...
- HS nhìn và viết đoạn văn vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

#### 4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập được giao. Tuỳ đặc điểm phương ngữ của HS trong lớp hoặc nhóm, GV giao bài tập tương ứng.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
- HS thực hiện bài tập.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

## TIẾT 4

### 5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

#### 5.1. Nói sáng tạo

– HS quan sát tranh và chọn một cây/ con vật yêu thích (Gợi ý: GV có thể đặt câu hỏi: “Bức tranh vẽ cảnh ở đâu?”, “Em nhìn thấy những gì trong bức tranh?”, “Em thích cây/ con vật nào? Vì sao?”, “Cây/ con vật đó có màu gì/ như thế nào?”,...).

– HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ. GV có thể dùng kĩ thuật hoạt động góc để thực hiện nội dung này.

#### 5.2. Viết sáng tạo

– HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.

– HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.

– HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

### 6. Hoạt động mở rộng

HS chia sẻ với bạn về một câu chuyện có nội dung liên quan đến biển: tên truyện, tên tác giả, có bao nhiêu nhân vật, chuyện gì xảy ra với nhân vật chính, chi tiết thích nhất.

#### 7. Củng cố, dặn dò

– HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các hình ảnh trong bài, hình ảnh em thích,...).

– HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Thư gửi bố ngoài đảo*).

## BÀI 2: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (tiết 5 – 6, SHS, tr. 128 – 129)

### I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân và việc quan sát tranh minh họa, thảo luận về bộ đội – hải quân.

2. Đọc trọn bài thơ, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu, chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ.

3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài có tiếng chứa vần cần luyện tập và đặt câu.

4. Nhận diện chi tiết trong bài thơ.

5. Học thuộc hai khổ thơ.

6. Thực hành nhận diện và giới thiệu sách.

7. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình, và bồi dưỡng phẩm chất yêu nước; biết kính trọng, biết ơn các chú bộ đội bảo vệ biển đảo của đất nước qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu, viết.

## II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, SGV.
- Một số tranh ảnh có trong SHS được phóng to; hình minh họa từ ngữ chưa tiếng có vần *oai, oay* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Clip/ hình ảnh về bộ đội – hải quân. Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi cách ngắt nhịp, ngưng nghỉ khi đọc bài thơ *Thư gửi bố ngoài đảo*.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1

#### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Biển đảo yêu thương* để tạo tâm thế cho bài học (có thẻ tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung bài học trước.

#### 2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi khởi động trong SHS.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

#### 3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV nhấn mạnh ở những ý thơ chính (*Ngoài áy chắc nhiều gió/ Đảo không có gì che/; Bà bảo: Hàng rào biển/ Là bờ đáy bờ oi/; ...*).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *Tết, sóng, biển, giữ trời, hàng rào,...*; hướng dẫn cách ngưng nghỉ đúng logic, như: *Tết/con muôn gửi bồ/, Nhung/bánh thi to quá,...*
- HS đọc thành tiếng bài thơ.
- HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu (nếu có).
- HS đọc thầm lại bài thơ, tìm tiếng trong bài có chứa vần *oai*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *oai*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *oai, oay* và đặt câu, VD: *Mẹ nấu canh cá khoai.; Tay mẹ nhoay nhoáy đan từng sợi cước trên tấm lưới;*....

### TIẾT 2

- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. GV có thể hỏi thêm: “*Bà bảo bô là gì? (hang rào biển), “Bố cùng các chú làm gì?” (giữ đảo và giữ trời)*”. GV giới thiệu thêm ý “*hang rào biển* ý nói là bô và các bạn của bô đang bảo vệ biển đảo quê hương”.
- HS học thuộc hai khổ thơ cuối.

#### **4. Luyện tập nhận diện và giới thiệu sách**

- HS trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu bài tập.
- HS quan sát tranh gợi ý, đọc các gợi ý.
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

#### **5. Hoạt động mở rộng**

- HS đọc yêu cầu và thực hiện.
- HS giới thiệu trong nhóm nhỏ về bức vẽ của mình. GV nhắc HS có thể hoàn thành bức vẽ tại nhà.

#### **6. Củng cố, dặn dò**

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, tên tác giả, khổ thơ em thích,...).
- HS đọc thuộc lòng ở nhà, nhắc HS ý thức giữ gìn môi trường sạch đẹp.
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Nữ hoàng của đảo*).

## **BÀI 3: NỮ HOÀNG CỦA ĐẢO (tiết 7 – 10, SHS, tr. 130 – 132)**

### **I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về hoạt động trồng cây trên đảo.
2. Đọc trọn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó.
5. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *U* và viết câu ứng dụng. Thực hành kỹ năng nghe – viết đoạn văn.
6. Ôn luyện quy tắc chính tả *g-/gh-* và phân biệt đúng chính tả *dấu hỏi/ dấu ngã*.
7. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.
9. Bồi dưỡng phẩm chất yêu thiên nhiên: biết yêu cây cối, cảnh vật và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên qua hoạt động đọc hiểu.

## II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa từ ngữ chưa tiếng có vần *uông, uôn* kèm theo thẻ từ (nếu có). Hình ảnh/ clip về quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, bộ đội ở đảo Trường Sa.
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *U*.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (nếu có).

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1

#### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Biển đảo yêu thương* để tạo tâm thế cho bài học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

#### 2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa phần khởi động và trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

#### 3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu.
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *nữ hoàng, Trường Sa, trắng, vuông,...*
- HS đọc thành tiếng bài đọc.
- HS giải thích nghĩa của từ khó hiểu: *nữ hoàng, cây phong ba, cảnh sắc,...*

### TIẾT 2

- HS đọc thầm lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *uông*. Yêu cầu HS đọc từ/ tiếng chưa vần *uông*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chưa tiếng có vần *uông, uôn* và đặt câu, VD: *Hoa muồng biển màu tím ngát.; Sóng cuồn cuộn đổ ập vào bờ cát.;...*
- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

## TIẾT 3

### 4. Luyện tập viết hoa, chính tả

#### 4.1. Tô chữ viết hoa chữ U và viết câu ứng dụng

##### a. Tô chữ viết hoa chữ U

– HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ U (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).

– HS dùng ngón tay viết con chữ U hoa lên không khí hoặc mặt bàn.

– HS tô chữ U hoa vào VTV.

##### b. Viết câu ứng dụng

– HS đọc câu ứng dụng.

– HS quan sát GV viết chữ *Uống*.

– HS quan sát cách GV viết phần còn lại.

– HS viết câu ứng dụng vào VTV.

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

#### 4.2. Chính tả nghe – viết

– HS đọc lại đoạn cần viết.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai VD: *mát, sắc, nữ hoàng, ...*).

– HS nghe GV đọc và viết vào VTV.

– HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

#### 4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

– HS đọc yêu cầu của bài chính tả có quy tắc. HS nhắc lại quy tắc chính tả *g-/gh-*. GV chốt lại lần nữa quy tắc này. Yêu cầu HS tìm thêm một số từ thể hiện quy tắc này.

– HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.

– HS thực hiện bài tập.

– HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.

– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

**Lưu ý:** Nếu còn thời gian, HS có thể thực hiện bài tập chính tả phương ngữ còn lại hoặc chuyển sang tiết thực hành/ giờ học buổi chiều.

## TIẾT 4

### 5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

#### 5.1. Nói sáng tạo

– HS quan sát các bức tranh, đọc yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ.

– HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

### **5.2. Viết sáng tạo**

- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

### **6. Hoạt động mở rộng**

HS hát bài *Em yêu cây xanh* của nhạc sĩ Hoàng Văn Yến.

### **7. Củng cố, dặn dò**

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các cây được nói đến trong bài, chi tiết em thích,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Thực hành*).

## **BÀI THỰC HÀNH (tiết 11)**

### **I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

1. Đọc trọn và giải câu đố về biển đảo.
2. Chỉ ra từ chỉ con vật, từ chỉ màu sắc, từ chỉ hoạt động có trong câu đố và đặt câu có sử dụng đáp án.
3. Luyện nói dựa trên tranh gợi ý.
4. Viết sáng tạo dựa trên những gì đã nói.
5. Phát triển năng lực quan sát, giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
5. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu quý và giữ gìn biển đảo quê hương thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

### **II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- VBT, SGV.
- Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

#### **1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ**

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Biển đảo quê hương* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung bài học trước.

## **2. Luyện đọc và mở rộng vốn từ: Luyện tập sử dụng từ chỉ con vật, màu sắc, hoạt động**

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS đọc các câu đố.
- HS thảo luận với bạn về các từ chỉ con vật, từ chỉ màu sắc, từ chỉ hoạt động có trong các câu đố.
  - HS giải câu đố, đặt câu có sử dụng từ ngữ là đáp án của câu đố và viết vào vở.
  - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

## **3. Luyện tập nói, viết sáng tạo**

### **3.1. Nói sáng tạo**

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS trao đổi theo nhóm nhỏ yêu cầu của bài tập.
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

### **3.2. Viết sáng tạo**

- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, sửa lỗi, nhận xét về phàn trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

## **4. Củng cố, dặn dò**

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (*Bài Kể chuyện*).

## **BÀI 4: KỂ CHUYỆN TÔM CÀNG VÀ CÁ CON (tiết 12, SHS, tr. 133)**

### **I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

1. Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện *Tôm càng và cá con*, tên chủ đề *Biển đảo yêu thương* và tranh minh họa.
2. Nhớ được các tình tiết, diễn biến theo trật tự xảy ra của câu chuyện.
3. Biết dựa vào tranh minh họa, các từ ngữ gợi ý để ghi nhớ nội dung của từng đoạn truyện.
4. Kể từng đoạn của câu chuyện, thực hành đóng vai để kể toàn bộ câu chuyện.
5. Trả lời câu hỏi liên hệ bản thân.
6. Bày tỏ cảm xúc của bản thân với từng nhân vật trong câu chuyện.
7. Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước cả lớp.
8. Nhận diện được nội dung câu chuyện, liên hệ bài học với bản thân nhằm bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu thương, giúp đỡ bè bạn, đặc biệt là khi bạn bè gặp khó khăn, hoạn nạn.

## II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGV.
- Tranh minh họa truyện phỏng to (nếu có).

*Nội dung truyện*

### Tôm càng và cá con

1. Dưới đáy biển, tôm càng đang tập búng càng thì gặp cá con. Thấy tôm càng nhìn mình trân trân, cá con làm quen:

- Chào bạn! Tôi là cá con.
- Chào bạn, mình là tôm càng. Bạn cũng ở gần đây sao?
- Vâng! Tôi cũng sống ở đây như các bạn.

2. Nhìn thấy cá con uốn lượn nhẹ nhàng, tôm càng rất thích. Cá con khoe: “Đuôi tôi vừa là mái chèo vừa là bánh lái đấy!”. Nói rồi, cá con lượn lên, lượn xuống nhanh thoăn thoắt. Tôm càng thấy vậy phục lăn.

3. Đang lúc cá con còng bơi lội tung tăng thì tôm càng phát hiện một con cá mắt đỏ ngầu nhầm cá con lao tới. Tôm càng vội búng mình, xô bạn vào ngách đá nhỏ. Mắt mồi, con cá dữ túc tối bỏ đi.

4. Cá con rống rít cảm ơn tôm càng. Còn tôm càng tưởng bạn đau, cứ xuýt xoa hỏi: “Bạn có đau lắm không?”.

Từ đây, cả hai trở nên thân thiết.

*Theo Trương Mĩ Đức, Tú Nguyệt*

#### Câu hỏi:

1. Em thích nhân vật nào? Vì sao?
2. Cùng bạn đóng vai các nhân vật để kể toàn bộ câu chuyện.
3. Khi thấy một người gặp khó khăn, em sẽ làm gì?

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS chơi một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Biển đảo quê hương* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS nhắc lại nội dung truyện kể trong tuần trước.

### 2. Luyện tập nghe và nói

- HS đọc tên truyện *Tôm càng và cá con*.
- Dựa vào tranh minh họa, dựa vào tên truyện, từ ngữ trong tranh, HS phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. (Câu hỏi gợi ý: “Các bức tranh có các con vật

nào?", "Câu chuyện diễn ra ở đâu?" (*đáy biển*), "Có chuyện gì xảy ra với cá con?", "Tôm càng đã làm gì để cứu bạn?",...).

- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

### 3. Luyện tập nghe kể chuyện và kể chuyện

- HS nghe GV kể mẫu lần thứ nhất toàn bộ câu chuyện và liên hệ nội dung câu chuyện với những phán đoán lúc trước của mình. GV dùng câu hỏi kích thích phỏng đoán ("Thấy cá con uốn lượn nhẹ nhàng, tôm càng có thái độ như thế nào?", "Tôm càng phát hiện ra cá dữ trong lúc nào?", "Cá con thoát nạn ra sao?",...).

- HS nghe kể lần hai theo từng đoạn và quan sát tranh minh họa theo đúng trật tự diễn biến của câu chuyện. GV nhắc HS sử dụng cụm từ gợi ý dưới mỗi tranh để ghi nhớ nội dung truyện.

- HS kể từng đoạn của câu chuyện với bạn trong nhóm nhỏ.
- Nhóm HS đóng vai (tôm càng, cá con, cá dữ) để kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.
- HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện. (Gợi ý: GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi: "Em thích tôm càng hay cá con? Vì sao?" "Tôm càng có gì đáng khen?",...).
- HS thảo luận trong nhóm nhỏ về việc HS sẽ làm gì khi thấy người khác đang gặp khó khăn.

### 4. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại tên truyện, nhân vật/ chi tiết HS yêu thích nhất, lí do yêu thích.
- HS đọc, nghe kể thêm truyện ở nhà (Gợi ý: GV hướng dẫn HS đọc mở rộng (tên sách, tên truyện, trang đọc mở rộng).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Chuyện của Nam*).